

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN Đ**  
**TỈNH GL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/DS-ST

Ngày: 06/7/2018

*“V/v Tranh chấp hợp đồng  
dân sự vay tài sản”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GL**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Viết Minh Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Do.

Bà Nguyễn Thị Chín.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh GL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh GL tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bưởi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh GL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2018, về “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn D, sinh năm: 1985

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã HY, huyện Đ, GL. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy N (Nguyễn Thị N)– Sinh năm: 1977

Ông Phan Quốc T – Sinh năm: 1973

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã HY, huyện Đ, GL. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 02 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D trình bày:*

Vào thời gian từ ngày 05/3/2012 đến ngày 21/4/2017 vợ chồng ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N là chỗ hàng xóm quen biết với vợ chồng ông D, bà H nên có mượn tiền của vợ chồng ông D, bà H tổng cộng bốn lần với tổng số tiền đã mượn là: 1.351.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi một triệu). Hai bên có viết giấy mượn tiền để làm tin và có thỏa thuận với nhau là khi nào ông D, bà H cần thì ông T và bà N sẽ trả. Nhưng khi ông D, bà H cần tiền đến đòi thì ông T bà N không trả. Ông D, bà H đã đòi nhiều lần nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông D và bà H yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N trả cho ông D và bà H tổng số tiền còn nợ là 1.351.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi một triệu) và không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N. Tuy nhiên, ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không đến tham gia phiên tòa. Do vậy, ông T và bà N không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên tòa.

\* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 và 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các điều 26, 35, 39, 139 BLTTDS; các Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả lại số tiền là 1.351.000.000 đồng cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:*

### **Về thủ tục tố tụng:**

[1] Về áp dụng pháp luật giải quyết vụ án: Ngày 05/3/2012 nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D cho bị đơn ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N vay số tiền 81.000.000 đồng; Ngày 14/6/2014 ông D, bà H cho vợ chồng ông T, bà N vay số tiền 100.000.000 đồng hẹn khi nào ông D, bà H cần thì ông T, bà N trả; Ngày 14/9/2014 ông D, bà H cho vợ chồng ông T, bà N vay số tiền 170.000.000 đồng hẹn khi nào ông D, bà H cần thì báo trước 03 tháng ông T, bà N trả; Ngày 21/4/2017 ông D, bà H cho vợ chồng ông T, bà N vay số tiền 1.000.000.000 đồng, vay tiền không có thời hạn. Tổng số tiền mà vợ chồng ông T bà N nợ của vợ chồng ông D, bà H là 1.351.000.000 đồng. Việc vay mượn tiền trên hai bên có viết giấy vay tiền. Như vậy, giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện xong. Sau đó thì vợ chồng ông T, bà N đã không trả số tiền mượn cho vợ chồng ông D, bà H như cam kết. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc nên phát sinh tranh chấp và nguyên đơn ông D, bà H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông T, bà N trả lại số tiền còn nợ là 1.351.000.000 đồng. Căn cứ Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N trả tiền vay còn nợ. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N. Tuy nhiên, ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không đến tham gia phiên tòa. Việc ông T, bà N không đến Tòa án là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N.

### **Về nội dung**

[4] Vào thời gian từ ngày 05/3/2012 đến ngày 21/4/2017 vợ chồng ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N là chỗ Hng xóm quen biết với vợ chồng bà Nguyễn Thị H, ông Ngô Văn D nên có mượn tiền của vợ chồng ông D, bà H tổng cộng bốn lần với tổng số tiền đã mượn là: 1.351.000.000 đồng cụ thể: Ngày

05/3/2012 nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D cho bị đơn ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N vay số tiền 81.000.000 đồng; Ngày 14/6/2014 ông D, bà H cho vợ chồng ông T, bà N vay số tiền 100.000.000 đồng hẹn khi nào ông D, bà H cần thì ông T, bà N trả; Ngày 14/9/2014 ông D, bà H cho vợ chồng ông T, bà N vay số tiền 170.000.000 đồng hẹn khi nào ông D, bà H cần thì báo trước 03 tháng ông T, bà N trả; Ngày 21/4/2017 ông D, bà H cho vợ chồng ông T, bà N vay số tiền 1.000.000.000 đồng, vay tiền không có thời hạn. Hai bên có viết giấy mượn tiền để làm tin. Nhưng khi ông D, bà H cần tiền đến đòi thì ông T, bà N không trả. Ông D, bà H đã đòi nhiều lần nhưng không được. Xét, giao dịch vay tiền giữa ông D, bà H với ông T, bà N là một hợp đồng dân sự về việc vay tài sản được giao kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên và phù hợp với các quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, nhưng khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì ông T và bà N là bên vi phạm, không trả nợ theo cam kết. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D yêu cầu bị đơn ông Phan Quốc T, bà Nguyễn Thị Thúy N phải trả số tiền còn nợ là 1.351.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi. Việc ông T và bà N không đến Tòa án là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Từ những nhận định trên thấy rằng nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 1.351.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về tiền lãi: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D không yêu cầu tính lãi của số tiền nợ nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D được chấp nhận nên bị đơn ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 469 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D.

Buộc bị đơn ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D số tiền nợ là 1.351.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi Hnh án có đơn yêu cầu thi Hnh án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Phan Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N có nghĩa vụ nộp số tiền 52.530.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H và ông Ngô Văn D số tiền 31.800.000 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0002522 ngày 09/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh GL.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh GL xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh GL;
- VKSND tỉnh GL;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)  
**Bùi Viết Minh Quân**